



HTML

(Hypertext Markup Language)



Nội dung

- ❖ **Làm quen với HTML**
- ❖ **Tìm hiểu HTML Text**
- ❖ **HTML List**
- ❖ **HTML Object**
- ❖ **HTML Hyperlinks**

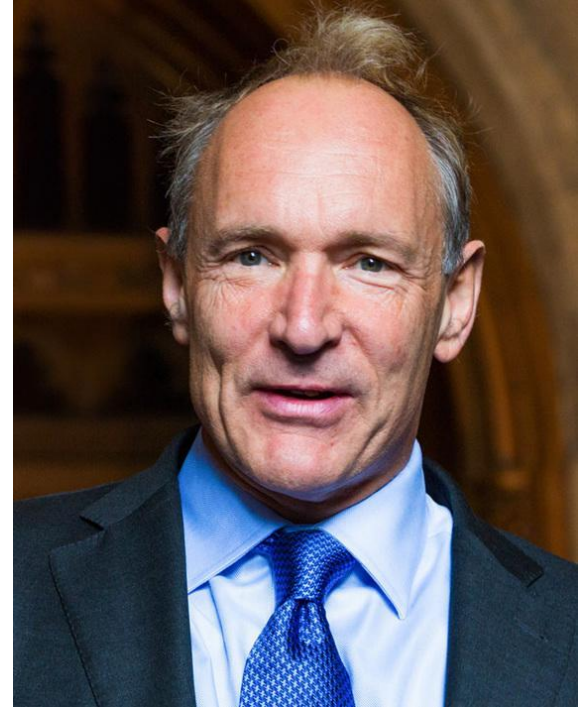
Làm quen với HTML

Lịch sử hình thành và phát triển.

HTML được sáng tạo bởi Tim Berners-Lee, nhà vật lý học của trung tâm nghiên cứu CERN ở Thụy Sĩ. Ông ấy đã nghĩ ra được ý tưởng cho hệ thống hypertext trên nền Internet.

HTML là gì ?

HTML được viết tắt bởi từ Hypertext Markup Language, là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, giúp chúng ta tạo ra các trang tài liệu có thể liên kết được với nhau, mà chúng ta đã biết nó được gọi là **hypertext**.



Làm quen với HTML

Cấu trúc HTML cơ bản

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <title>Page Title</title>
  </head>
  <body>

    <h1>My First Heading</h1>
    <p>My first paragraph.</p>

  </body>
</html>
```

Làm quen với HTML

Cấu trúc HTML cơ bản

Các thẻ HTML có thể chia thành 3 nhóm:

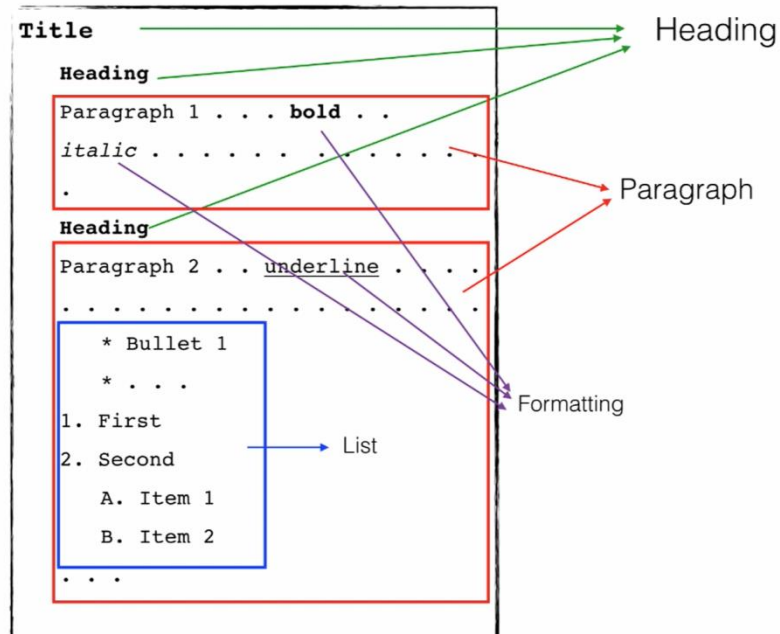
None: Khối này không hiển thị nội dung trên trình duyệt (Vd: `html`, `head`, `meta`, `script`).

Block: Khối này hiển thị nội dung bên trong và chiều ngang tràn hết trình duyệt (Vd: `div`, `p`, `br`, `hr`).

Inline Khối này hiển thị nội dung bên trong và chiều ngang tùy thuộc độ dài của các đối tượng bên trong khối. Và nó sẽ nằm trên một dòng (Vd: `span`, `a`, `b`, `em`)

HTML Text

HTML Element và Attribute



HTML Text

HTML Element và Attribute

- Một thẻ HTML có cấu trúc dạng `<tagname>nội dụng </tagname>` hoặc `<tagname />`
- Một số thẻ đặc biệt không chứa content bên trong được gọi là **Empty Tag** (Ví dụ: `
`, `<hr/>`).
- **Attribute** là thành phần của các HTML Element có tên và chức năng được định nghĩa bởi W3C hoặc chúng ta có thể tự định nghĩa.
- **Attribute** có cấu trúc **name= 'Value'** .

HTML Text

Tìm hiểu Heading và Paragraph

Trong HTML các tiêu đề lớn, nhỏ được gọi là heading. Được thể hiện bằng các thẻ: **<h1>**, **<h2>**, **<h3>**, **<h4>**, **<h5>**, **<h6>**.

Ngoài việc dùng để tạo tiêu đề cho 1 đoạn văn bản nào đó thì thẻ heading cũng giúp các **Search Engine** như Google hay Bing lập chỉ mục tạo cơ sở cho website hiển thị trên trang tìm kiếm.

Thẻ **paragraph** tương ứng với một phần nội dung và trong HTML sẽ được hiển thị thông qua thẻ **<p>** .

Phần nội dung bên trong thẻ **<p>** có thể là text, có thể kèm theo các thẻ định dạng văn bản như:

- **** thẻ này dùng để in đậm - bold
- **<i>** hoặc **** *in nghiêng - italic*
- **<u>** gạch chân đoạn văn bản - underline
- ...

HTML Text

Tìm hiểu Heading và Paragraph

Example

Heading 1

Heading 2

Heading 3

Heading 4

Heading 5

Heading 6

Example

Paragraph with **bold**, *italic* and underline

Other paragraphs



HTML List

Có 3 kiểu danh sách được định nghĩa trong HTML

- **** Danh sách không có thứ tự - Unorder list
- **** Danh sách có thứ tự - Order list
- **<dl>** Danh sách mô tả - Description list

HTML List

Ví dụ :

```
<ul>
```

```
  <li>Item 1</li>
```

```
  <li>Item 2</li>
```

```
  <li>...</li>
```

```
</ul>
```

Ví dụ <dl>:

```
<dl
```

```
  <dt>Item 1</dt>
```

```
  <dd>Item 2</dd>
```

```
  <dt>Item 3</dt>
```

```
  <dd>...</dd>
```

```
</ul>
```

Ví dụ :

```
<ol>
```

```
  <li>Item 1</li>
```

```
  <li>Item 2</li>
```

```
  <li>...</li>
```

```
</ol>
```

Example

An unordered HTML list:

- Item
- Item
- Item
- Item

An ordered HTML list:

1. First item
2. Second item
3. Third item
4. Fourth item

HTML Object

Chúng ta tiếp tục tìm hiểu về cách chèn hình ảnh và video vào HTML

Để chèn hình ảnh:

```

```

Trong đó

- **src:** là đường dẫn đến nơi chứa hình ảnh.
- **alt:** Nội dung thay thế hiển thị cho hình ảnh khi trình duyệt không đọc được ảnh.
- **path:** là đường dẫn đến hình ảnh có 2 loại:
 - ✓ Đường dẫn tuyệt đối
 - ✓ Đường dẫn tương đối
- **hinhanh:** là tên của hình ảnh, đuôi của hình ảnh có thể là png | jpg | jpeg | gif

HTML Object

Ngoài ra còn một số thuộc tính khác như sau:

- **title**: chú thích cho hình ảnh, mỗi ghi rê chuột vào sẽ được hiển thị.
- **width**: thiết lập chiều rộng hình ảnh.
- **height**: thiết lập chiều cao hình ảnh.

Để chú thích hình ảnh chúng ta dùng thẻ sau <figure>, <figcaption>

Cú pháp:

<figure>

<figcaption>Hình ảnh </figcaption>

</figure>

HTML Object

HTML Image



Khách sạn

HTML Object

Chèn video vào HTML

Cú pháp:

```
<video width="320" height="240" autoplay>  
  <source src="movie.mp4" type="video/mp4" />  
  <source src="movie.ogg" type="video/ogg" />  
  <source src="movie.ogg" type="video/webm" />  
Your browser does not support the video tag.  
</video>
```

HTML Object

Example

Courtesy of [Big Buck Bunny](#):



HTML Object

Trong đó:

- **Video** chứa các thuộc tính:
 - ✓ **Control** : tắt cả các control của video
 - ✓ **loop="loop"**: tự động phát lại video
 - ✓ **muted="muted"**: tự động tắt tiếng
 - ✓ **poster="url_hinhanh"**: url hình ảnh poster cho video
 - ✓ **preload="auto | metadata | none"**: hỗ trợ video tải trước 1 phần
 - ✓ **src="duong-dan-video"**: đường dẫn đến file video

HTML Object

- **Source** chứa các thuộc tính:
 - ✓ **type**: hỗ trợ 3 loại file **video/mp4|video/webm|video/ogg**
 - ✓ **src="duong-dan-video"**: đường dẫn đến file video

https://www.w3schools.com/tags/tryit.asp?filename=tryhtml5_video_loop

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
```

```
<body>
```

```
<h1>The video loop attribute</h1>
```

```
<video width="320" height="240" controls loop autoplay muted>
```

```
  <source src="movie.mp4" type="video/mp4">
```

```
  <source src="movie.ogg" type="video/ogg">
```

```
  Your browser does not support the video tag.
```

```
</video>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

HTML Object

- **Audio:**
- https://www.w3schools.com/html/tryit.asp?filename=tryhtml5_audio_all

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
```

```
<body>
```

```
<audio controls>
```

```
  <source src="horse.ogg" type="audio/ogg">
```

```
  <source src="horse.mp3" type="audio/mpeg">
```

```
Your browser does not support the audio element.
```

```
</audio>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

HTML Object

Tìm hiểu HTML **<iframe>** để đưa 1 đối tượng bất kỳ bên ngoài vào website như hình ảnh, video, âm thanh, flash, một website khác,...

Cú pháp

```
<iframe srcdoc = "nội dung là những đoạn mã HTML" src="duong-dan/ten-file.*html|video/mp4|png|..." frameborder="0" allowfullscreen>
```

```
<p>Your browser does not support iframes.</p>
```

```
</iframe>
```

Trong đó

- **srcdoc**: là nội dung đoạn mã HTML
- **src**: là đường dẫn đến đối tượng cần hiển thị lên website
- **frameborder**: đường viền bao khung iframe, mặc định giá trị này là 1
- **allowfullscreen**: cho phép mở rộng hết màn hình
- **sandbox = "allow-same-origin/ allow-top-navigation/ allow-forms/ allow-scripts"**: có thể có hoặc không, dùng để chặn các thao tác đến trang đích

HTML Object

Tìm hiểu HTML **<iframe>** để đưa 1 đối tượng bất kỳ bên ngoài vào website như hình ảnh, video, âm thanh, flash, một website khác,...

Cú pháp

```
<iframe srcdoc = "nội dung là những đoạn mã HTML" src="duong-dan/ten-file.*html|video/mp4|png|..." frameborder="0" allowfullscreen>
```

```
<p>Your browser does not support iframes.</p>
```

```
</iframe>
```

Trong đó

- **srcdoc**: là nội dung đoạn mã HTML
- **src**: là đường dẫn đến đối tượng cần hiển thị lên website
- **frameborder**: đường viền bao khung iframe, mặc định giá trị này là 1
- **allowfullscreen**: cho phép mở rộng hết màn hình
- **sandbox = "allow-same-origin/ allow-top-navigation/ allow-forms/ allow-scripts"**: có thể có hoặc không, dùng để chặn các thao tác đến trang đích

HTML Object

- **allow-same-origin** : Cho phép nội dung mà iframe hiển thị được coi như là cùng trên một trang nguồn.
- **allow-top-navigation** : Cho phép nội dung mà iframe hiển thị có khả năng điều hướng nội dung bên trong trình duyệt.
- **allow-pointer-lock**: Cho phép nội dung mà iframe hiển thị sử dụng Pointer Lock API.
- **allow-popups**: Cho phép nội dung mà iframe hiển thị có khả năng hiển thị các pop-up
- **allow-forms** : Cho phép iframe có thể gửi form.
- **allow-scripts** : Cho phép các script trong iframe thực thi.
- Ví dụ:
- https://www.w3schools.com/html/tryit.asp?filename=tryhtml_iframe_target

HTML Hyperlink

Hyperlink, hay gọi tắt là link mà chúng ta dịch là liên kết, nó chính là một phần của tài liệu html. Khi ta gõ 1 địa chỉ trang web ta muốn ngay trên thanh address của trình duyệt, thì sẽ xuất hiện cơ chế request và response giữa trình duyệt và webserver.

Để sử dụng link trong HTML ta có cú pháp sau:

```
<a href="duong-dan/tap-tin.html" target="_bank">Nội dung hiển thị trên website</a>
```

Trong đó:

- **href**: đường dẫn đến tập tin HTML ở 2 dạng:
 - ✓ **Internal**: liên kết tới những file trong cùng 1 ứng dụng website
 - ✓ **External**: Liên kết tới những trang web khác ngoài trang web hiện tại và chắc chắn phải có đường dẫn tuyệt đối thông qua giao thức **http/https**.

HTML Hyperlink

- **Target:** có 4 giá trị
 - ✓ **_self:** nội dung trang của liên kết sẽ nạp ngay trên chính frame đang chứa liên kết user vừa click.
 - ✓ **_parent:** nội dung trang của liên kết sẽ nạp trên frame cha, là frame chứa frame đang có liên kết user vừa click.
 - ✓ **_blank:** mở link user vừa click trong tab mới
 - ✓ **_top:** mở link user vừa click trong tab hiện tại

HTML Hyperlink

- **Target:** có 3 giá trị
 - ✓ **_self:** nội dung trang của liên kết sẽ nạp ngay trên chính frame đang chứa liên kết user vừa click.
 - ✓ **_parent:** nội dung trang của liên kết sẽ nạp trên frame cha, là frame chứa frame đang có liên kết user vừa click.
 - ✓ **_blank:** mở link user vừa click trong tab mới
 - ✓ **_top:** mở link user vừa click trong tab hiện tại

Tìm hiểu **Hyperlink Fragment**

- Đầu tiên cần tạo ra 1 Fragment id `<p id="note_1">Nội dung đầu tiên</p>`
- Tạo ra 1 internal link liên kết tới fragment id ở trên `Di chuyển đến`



HTML Link

HTML Links

[Visit our HTML tutorial](#)



Bài tập

❖ **Làm bài tập số 1 – Lab 1**

**Thank you and
happy learning**

!!!